TÒA ÁN N DÂN **KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-ST.
Ngày: 16-9-2025

N D

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng**.

Các Hội thẩm N dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Ba.**

2. Ông **Trịnh Sâm Châu.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án N dân khu vực 2-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án N dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 LT theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Cà Mau.

Số CCCD: 096090017518. Cấp ngày 07/9/2022. Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 8, xã T, huyện T, tỉnh C (nay là ấp 8, xã T, tỉnh C).

Nơi sinh sống: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ (Ấp B, xã N, tỉnh Đ).

Nghề nghiệp: Công N; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1948 và bà Trần Thị C, sinh năm 1960; Gia đình 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ Bạch Thị Thùy, sinh năm 1991 và có 02 con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (tại ngoại có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Nông Gia B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã I, huyện C, tỉnh G nay là xã Ia Ko, tỉnh G

Địa chỉ: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là xã P, tỉnh Đ.

2.2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Đ nay là Ấp 4, xã Đ, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Ấp 02, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 02, xã P, tỉnh Đ.

2.3. Ông Nguyễn Công D, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ nay là xã T, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Ấp 02, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 02, xã P, tỉnh Đ (0337872426).

2.4. Ông Tạ Phi L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: 70/59 Nguyễn S, Phường 15, Quận T, Thành Phố H nay là phường T, Thành phố H.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ nay là khu phố P, xã N, tỉnh Đ.

2.5. Ông Lê L N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã V, huyện V, Thành phố C nay là ấp V, xã V, Thành phố C.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N nay là khu phố M, xã N, tỉnh Đ.

2.6. Ông Phạm Duy N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 3, xã P, tỉnh Đ.

2.7. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 9, xã A, huyện L, tỉnh H nay là xã V, tỉnh H.

Địa chỉ: Ấp Đất Mới, xã P, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp Đ, xã N, tỉnh Đ.

2.8. Ông Võ Chí N, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã P, huyện V, tỉnh C nay là ấp Mỹ Bình, xã T, tỉnh C.

Địa chỉ: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 03, xã P, tỉnh Đ.

2.9. Phạm Văn P, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh P nay là thôn L, xã Đ, tỉnh P.

Địa chỉ: Ấp 02, xã L , huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 02, xã P, tỉnh Đ.

2.10. Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Thành Thưởng C, xã A, huyện Đ, tỉnh B nay là ấp Thành Thưởng C, xã A, tỉnh C.

Địa chỉ: Ấp 03, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là Ấp 03, xã P, tỉnh Đ.

2.11. Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã A, thành phố C, tỉnh A nay là ấp V, phường C, tỉnh A.

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay ấp 5, xã P, tỉnh Đ.

2.12. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H nay là thôn T, xã Q, tỉnh H.

Địa chỉ: Ấp 01, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là ấp 01, xã P, tỉnh Đ.

2.13. Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu Kim Sơn, thị trấn L Thành, huyện L Thành, tỉnh Đồng Nai nay là khu Kim Sơn, xã L Thành, tỉnh Đồng Nai.

2.14. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh C nay là ấp Xóm Lớn, phường L, tỉnh C.

Địa chỉ: Ấp Đoàn Kết, xã V, huyện N, tỉnh Đ nay là ấp Đoàn Kết, xã P, tỉnh Đ.

2.15. Ông Trần Văn B, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đ.

2.16. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã V, huyện B, tỉnh H nay là Thôn Bắc, xã B, tỉnh H.

Địa chỉ: Ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đ nay là ấp 6, xã L, tỉnh Đ.

2.17. Ông Trương Hoàng V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Xã H, huyện U, tỉnh K nay là xã V, tỉnh A.

Địa chỉ: Ấp Bà Trường, xã V, huyện N, tỉnh Đ nay ấp Bà Trường, xã P, tỉnh Đ.

2.18. Ông Trương Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: 108/42A Trần Quang D, Phường 14, Quận 03, Thành Phố H.

Địa chỉ: Ấp Vũng Gấm, xã P, huyện N, tỉnh Đ nay là ấp Vũng Giấm, xã P, tỉnh Đ.

2.19. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi đăng thường trú: Thôn 13, xã L, huyện B , tỉnh L nay là thôn 13, xã B, tỉnh L.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là xã P, tỉnh Đ.

2.20. Ông Đặng Trung H, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ nay là khu phố P, xã N, tỉnh Đ.

2.21. Ông Hà Vũ M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Khóm 01, Phường 02, thị xã N, tỉnh S nay là khóm 1, phường P, tỉnh S.

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là ấp 5, xã P, tỉnh Đ.

2.22. Ông Ngô Minh H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C nay là ấp 7, xã K, tỉnh C.

Địa chỉ: Ấp 02, xã L, huyện N, tỉnh Đ nay là ấp 02, xã P, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T là công N trong công ty TNHH HiKnit, thuộc Khu Công Nghiệp 6, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm việc tại đây T biết có nhiều công N cùng làm trong công ty cần vay tiền để tiêu xài cá N nên từ tháng 09/2024 đến tháng 12/2024, T thực H hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với phương thức: T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh có gắn sim số: 0774.626.654 của mình để liên lạc và sử dụng số tài khoản 700026536500 mở tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Bank Việt Nam để chuyển khoản cho nhiều người vay, thoả T lãi suất vay từ 182,500%/năm đến 486,667%/năm.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên, T đã cho 22 người vay cụ thể như sau:

1. Anh Nông Gia B, (sinh năm: 1992, thường trú tại Thôn Dư Keo, xã Ia Hla, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai nay là xã Ia Ko, tỉnh Gia Lai) vay tiền 03 lần, mỗi lần từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, với lãi suất 182,500%/năm đến 243,333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 3.593.288 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/9/2024, anh B vay 7.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 8.050.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 115.068 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 934.932 đồng.

Lần 2: Ngày 16/10/2024, anh B vay 9.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 10.450.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 118.356 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 1.331.644 đồng.

Lần 3: Ngày 15/11/2024, anh B vay 9.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 10.450.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 123.288 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 1.326.712 đồng.

2. Anh Lê Văn C, (sinh năm: 1984, thường trú tại ấp 4, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, nay là ấp 4, xã Đốc Binh Kiều, tỉnh Đồng Tháp) vay 06 lần, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, với lãi suất 243.333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 3.487.671 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/5/2024, anh C vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 367.123 đồng.

Lần 2: Ngày 12/6/2024, anh C vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền lãi như lần 1,

Lần 3: Ngày 12/7/2024, anh C vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 3.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 49.315 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 550.685 đồng.

Lần 4: Ngày 12/8/2024, anh C vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền lãi như lần 3,

Lần 5: Ngày 12/10/2024, anh C vay 4.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 4.800.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 65.753 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 734.247 đồng.

Lần 6: Ngày 12/11/2024, anh C vay 5.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 6.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 82.192 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 917.808 đồng.

3. Anh Nguyễn Công D, (sinh năm 2002, thường trú tại ấp Thành Lập, xã Tân Công C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nay là xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp) vay 03 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng, với lãi suất 243,333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 3.854.795 đồng, gồm:

Lần 1: Vào ngày 10/9/2024, anh D vay 7.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 8.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 115.068 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 1.284.932 đồng.

Lần 2: Vào ngày 11/10/2024, anh D vay 7.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 3: Vào ngày 11/11/2024, anh D vay 7.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

4. Anh Tạ Phi L, (sinh năm: 1995, thường trú tại 70/59 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Quận Tân Bình, thành phố Hồ C Minh nay là phường Tân Bình, thành phố Hồ C Minh) vay 02 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng, với lãi suất 182.500%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 534.247 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/10/2024, anh L vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 267.123 đồng.

Lần 2: Ngày 10/11/2024, anh L vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

5. Anh Nguyễn Thành L, (sinh năm: 2002, thường trú tại ấp 9, xã Vĩnh Viễn A, huyện L Mỹ, tỉnh H Giang nay là xã Vĩnh Viễn, tỉnh H Giang) vay 02 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, với lãi suất 243.333% đến 365%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 750.685 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/9/2024, anh L vay 1.000.000 đồng, lãi suất 243.333% /năm, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 16.438 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 183.562 đồng.

Lần 2: Ngày 20/11/2024, anh L vay 3.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 3.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 567.123 đồng.

6. Anh Lê L N, (sinh năm 1996, thường trú tại ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nay là ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ) vay 03 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng, với lãi suất 182,500%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 2.003.425 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/8/2024, anh N vay 5.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 5.7500.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân là 82.192 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 667.808 đồng.

Lần 2: Ngày 10/9/2024, anh N vay 5.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 3: Ngày 10/11/2024, anh N vay 5.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

7. Anh Phạm Duy N, (sinh năm 1992, thường trú tại ấp 3, xã L Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nay là ấp 3, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai) vay 03 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, với lãi suất 243.333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 5.506.849 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/9/2024, anh N vay 10.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 12.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 164.384 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 1.835.616 đồng.

Lần 2: Ngày 10/10/2024, anh N vay 10.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 3: Ngày 10/11/2024, anh N vay 10.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

8. Võ C N, (sinh năm 2003, thường trú tại ấp Mỹ Bình, xã P Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay là ấp Mỹ Bình, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) vay 04 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, với lãi suất từ 260.714% đến 486.667%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 1.311.781 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 19/8/2024, anh N vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.507 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 188.493 đồng.

Lần 2: Ngày 25/9/2024, anh N vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 16.438 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 383.562 đồng.

Lần 3: Ngày 11/10/2024, anh N vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 29.589 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 370.411 đồng.

Lần 4: Ngày 13/11/2024, anh N vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định

của Bộ luật Dân sự là 30.685 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 369.315 đồng.

9. Anh Phạm Văn P (sinh năm 1996, thường trú tại thôn L Thạch, xã Xuân L, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên nay là thôn L Thạch, xã Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên) vay 03 lần, mỗi lần 1.000.000, với lãi suất 195.536 đến 260.714%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 455.617 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 08/6/2024, anh P vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.150.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.342 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 134.658 đồng.

Lần 2: Ngày 15/7/2024, anh P vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.150.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 13.699 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 136.301 đồng.

Lần 3: Ngày 11/10/2024, anh P vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.200.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.324 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 184.658 đồng.

10. Anh Phạm Minh Q (sinh năm 1996, thường trú tại ấp Thành Thưởng C, xã An Trạch A, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu nay là ấp Thành Thưởng C, xã An Trạch, tỉnh Cà Mau) vay 03 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, với lãi suất từ 182.500% đến 219%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 676.027 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 13/11/2024, anh Q vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 267.123 đồng.

Lần 2: Ngày 15/9/2024, anh Q vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 27.397 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 272.603 đồng.

Lần 3: Ngày 15/10/2024, anh Q vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.150.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 13.699 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 136.301 đồng.

11. Anh Nguyễn Phước S (sinh năm 1988, thường trú tại ấp Vĩnh Chánh, xã Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nay là ấp Vĩnh Chánh, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang) vay 01 lần, 3.000.000 đồng, với lãi suất 405.556%/năm, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 3.500.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 24.658 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 475.342 đồng.

12. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987, thường trú tại thôn Tân Tiến, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang nay là thôn Tân Tiến, xã Quang Bình, tỉnh Hà Giang vay 03 lần, mỗi lần từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000

đồng, với lãi suất từ 289.683% đến 317.319%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 1.688.644 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 17/9/2024, anh T vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 3.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 37.808 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 569.192 đồng.

Lần 2: Ngày 19/10/2024, anh T vay 4.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 4.700.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 46.027 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 653.973 đồng.

Lần 3: Ngày 22/11/2024, anh T vay 3.500.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 4.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 34.521 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 465.479 đồng.

13. Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1996, thường trú tại Khu Kim Sơn, thị trấn L, huyện L , tỉnh Đ nay là Khu Kim Sơn, xã L, tỉnh Đ vay 04 lần, mỗi lần vay từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, với lãi suất 182.500%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 1.869.863 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/01/2024, anh T vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 3.450.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 49.315 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 400.685 đồng.

Lần 2: Ngày 10/02/2024, anh T vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 3: Ngày 11/3/2024, chị T vay 5.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 5.750.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 82.192 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 667.808 đồng.

Lần 4: Ngày 10/5/2024, anh T vay 3.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

14. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1996, thường trú tại ấp Xóm Lớn, xã Lý Vân Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là ấp Xóm Lớn, phường Lý Vân Lâm, tỉnh Cà Mau vay 04 lần, mỗi lần 11.000.000 đồng, với lãi suất 243.333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 8.076.712 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/6/2024, chị T vay 11.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 13.200.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 180.822 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 2.019.178 đồng.

Lần 2: Ngày 10/7/2024, chị T vay 11.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 3: Ngày 10/8/2024, chị T vay 11.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

Lần 4: Ngày 10/9/2024, chị T vay 11.000.000 đồng, sau đó đã trả tiền gốc và tiền lãi như lần 1.

15. Anh Trần Văn B, sinh năm 1979, thường trú tại ấp 4, xã L Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nay là ấp 4, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vay 01 lần vào ngày 25/11/2024, số tiền 5.000.000 đồng, với lãi suất 365%/năm, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 5.750.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 41.096 đồng và tiền lãi vượt quá quy định, T thu lợi bất Cnh là 708.904 đồng.

16. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1987, thường trú tại Thông Bắc, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam nay là Thông Bắc, xã Bình Giang, tỉnh Hà Nam vay 02 lần, mỗi lần từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, với lãi suất 243.333%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 4.038.320 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/9/2024, anh C vay 12.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 12.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 197.260 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 2.202.704 đồng.

Lần 2: Ngày 10/10/2024, anh C vay 10.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 12.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 164.384 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 1.835.616 đồng.

17. Anh Trương Hoàng V, sinh năm 1989, thường trú tại xã Hoà Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nay là xã Vĩnh Hòa, tỉnh An Giang vay 01 lần vào ngày 25/11/2024, số tiền 9.000.000 đồng, với lãi suất 229.815%/năm, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 10.700.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 147.945 đồng và tiền lãi vượt quá quy định, T thu lợi bất Cnh là 1.552.055 đồng.

18. Anh Trương Thanh H, sinh năm 1978, thường trú tại xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nay là xã Phước An, tỉnh Đồng Nai vay 02 lần, mỗi lần từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, với lãi suất 182.500%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 801.370 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 10/10/2024, anh H vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 267.123 đồng.

Lần 2: Ngày 13/11/2024, anh H vay 4.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 4.600.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 65.753 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 534.247 đồng.

19. Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 2002, thường trú tại thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện B Lâm, tỉnh Lâm Đồng nay là thôn 13, xã B Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng vay 04 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, với lãi suất 228.125% đến 337.963%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 930.959 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 11/10/2024, anh N vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.500.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định

của Bộ luật Dân sự là 29.589 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 470.411 đồng.

Lần 2: Ngày 22/10/2024, anh N vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.100.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.767 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 91.233 đồng.

Lần 3: Ngày 12/11/2024, anh N vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.400.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 30.685 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 369.315 đồng.

Lần 4: Ngày 12/12/2024, anh N vay 1.000.000 đồng. Đến nay chưa trả tiền lãi và tiền gốc cho T.

20. Anh Đặng Trung H, sinh năm 2004, thường trú tại khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai nay là khu phố Phước Hiệp, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai vay 02 lần, mỗi lần từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, với lãi suất 228.125%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 91.233 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 24/10/2024, anh H vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.100.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.767 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 91.233 đồng.

Lần 2: Ngày 01/12/2024, anh H vay 500.000 đồng. Đến nay chưa trả tiền lãi và tiền gốc cho T.

21. Chị Hà Vũ M, sinh năm 1987, thường trú tại khóm 1, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng nay là khóm 1, phường Phú Lợi, tỉnh Sóc Trăng vay 03 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, với lãi suất từ 304.167% đến 342.188%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 888.630 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 17/10/2024, ông M vay 1.500.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.887 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 467.123 đồng.

Lần 2: Ngày 22/10/2024, ông M vay 2.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.300.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 19.726 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 280.274 đồng.

Lần 3: Ngày 24/10/2024, ông M vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.150.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.767 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 141.233 đồng.

22. Anh Ngô Minh H, sinh năm 2000, thường trú tại ấp 7, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nay là ấp 7, xã Khánh Lâm, tỉnh Cà Mau vay 02 lần, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 1.800.000 đồng, với lãi suất từ 212.209% đến 337.963%/năm, trừ tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự, T thu lợi bất Cnh 414.602 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 05/10/2024, anh H vay 1.000.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 1.250.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 23.562 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 226,438 đồng.

Lần 2: Ngày 22/10/2024, anh H vay 1.800.000 đồng, sau đó đã trả xong tiền gốc và trả tổng tiền lãi là 2.000.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.836 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 188.164 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn T cho 22 người vay gồm: Nông Gia B, Lê Văn C, Nguyễn Công D, Tạ Phi L, Nguyễn Thành L, Lê L N, Phạm Duy N, Võ C N, Phạm Văn P, Phạm Minh Q, Nguyễn Phước S, Hoàng Văn T, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thị Cẩm T, Trần Văn B, Nguyễn Thành C, Trương Hoàng V, Trương Thanh H, Nguyễn Thanh N, Đặng Trung H, Hà Vũ M, Ngô Minh H vay là 307.500.000 đồng với lãi suất cao, trong đó số tiền gốc thực tế T cho vay là 261.300.000 đồng và T đã thu số tiền lãi là 47.700.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.995.945 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 43.704.055 đồng. Số tiền vay lần 2 của Ngô Minh H là 500.000 đồng và số tiền vay lần 3 của Nguyễn Thanh N là 1.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả gốc và lãi cho T.

Vào ngày 16/12/2024, T đến Công an xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, gắn sim số: 0774.626.654.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSKV2 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, gắn sim số: 0774.626.654 của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại toàn bộ số tiền dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T trả lại toàn bộ số tiền tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) cho những người vay nêu trên.

- Buộc anh Ngô Minh H pH trả số tiền 500.000 đồng và anh Nguyễn Thanh N pH trả số tiền 1.000.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện Kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực H đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực H đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng điều luật:

Trong khoảng thời gian 9/2024 đến tháng 12/2024, trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn T đã cho Nông Gia B, Lê Văn C, Nguyễn Công D, Tạ Phi L, Nguyễn Thành L, Lê L N, Phạm Duy N, Võ C N, Phạm Văn P, Phạm Minh Q, Nguyễn Phước S, Hoàng Văn T, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Thị Cẩm T, Trần Văn B, Nguyễn Thanh C, Trương Hoàng V, Trương Thanh H Nguyễn Thanh N, Đặng Trung H, Hà Vũ M, Ngô Minh H vay lãi nặng, với tổng số tiền cho vay là 307.500.000 đồng với lãi suất cao, trong đó số tiền gốc thực tế bị cáo T cho vay là 261.300.000 đồng và bị cáo T đã thu số tiền lãi là 47.700.000 đồng, trong đó: Tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự là 3.995.945 đồng và tiền lãi vượt quá quy định (thu lợi bất Cnh) là 43.704.055 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát N dân khu vực 2-Đồng Nai truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng L trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu lợi ích cá N bị cáo vẫn cố tình thực H hành vi phạm tội. Hành vi đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trật tự trong quản lý hoạt động tín dụng, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người vay tài sản.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có N thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tuyên sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, gắn sim số: 0774.626.654 của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày

15/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo T pH nộp là số tiền dùng vào việc phạm tội là 265.295.945 đồng (261.300.000 đồng + 3.995.945) sung công sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo T trả lại cho anh Nông Gia B số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 3.593.288 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả lại cho anh Lê Văn C số tiền lãi vượt quá của 06 lần cho vay là 3.487.671 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Công D số tiền lãi vượt quá của 3 lần cho vay là 3.854.796 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Tạ Phi L số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 534.246 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thành L số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 750.685 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Lê L N số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 2.003.424 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm N Duy số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 5.506.848 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Võ C N số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 1.311.781 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm Văn P số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 455617 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm Minh Q số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 676.027 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Phước S số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 475.342 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Hoàng Văn T số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 1.688.644 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Hồng T số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 1.869.863 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 8.076.712 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trần Văn B số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 708.904 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thanh C số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 4.038.320 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trương Hoàng V số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 1.552.055 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trương Thanh H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 801.370 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho ông Hà Vũ M số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 888.630 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Ngô Minh H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 414.602 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Đặng Trung H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 91.233 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 930.959 đồng.

- Buộc anh Đặng Trung H trả cho bị cáo T số tiền 500.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Thanh N pH trả cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Trong quá trình điều tra xác minh tài khoản ngân hàng của bị cáo T còn có giao dịch chuyển tiền đi và nhận tiền đến với Nguyễn Thanh Lan và Nguyễn Đình Thái Châu, qua làm việc xác định là do T đưa tiền mặt để nhờ Lan, Châu chuyển khoản, không liên quan đến quan hệ vay lãi thu lợi bất Cnh nên không có căn cứ để xử lý Lan và Châu.

[9] Đối với giao dịch chuyển tiền đi và nhận tiền đến của bị cáo T với Bạch Thị Thùy (là vợ của T) đây là việc chuyển tiền để Thùy chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, không liên quan đến việc vay lãi thu lợi bất Cnh nên không xét đến

[10] Đối với giao dịch chuyển tiền đi và nhận tiền đến của bị cáo T với Trương Thị N Tảo qua làm việc xác định T có vay tiền của Tảo nhưng Tảo không thu tiền lãi nhưng một số lần chuyển trả T tự N chuyển dư 20.000 đồng đến 200.000 đồng để trả phí dịch vụ chuyển khoản cho Tảo, tổng số tiền T chuyển dư là 850.000 đồng (dưới 30.000.000 đồng); Lời khai ban đầu T khai Tảo cho vay và thu tiền lãi 50.000 đồng/1.000.000 đồng nhưng sau đó đối chất thì T và Tảo không thừa nhận cho vay có thu lãi. Mặt khác, Tảo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tảo.

[11] Đối với Trần Văn Sớm có giao dịch chuyển tiền đi và nhận tiền đến với tài khoản ngân hàng của bị cáo T nhưng H nay Sớm đã nghỉ việc và bỏ đi khỏi địa phương, H nay không biết rõ Sớm đang ở đâu đang làm gì, ở đâu, chưa triệu tập làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có cơ sở đề nghị xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 201 và điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội ***"Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự"***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng:

- Tuyên sung vào công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, gắn sim số: 0774.626.654 của bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày

15/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo T pH nộp là số tiền dùng vào việc phạm tội là 265.295.945 đồng (261.300.000 đồng + 3.995.945) sung công sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo T trả lại cho anh Nông Gia B số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 3.593.288 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả lại cho anh Lê Văn C số tiền lãi vượt quá của 06 lần cho vay là 3.487.671 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Công D số tiền lãi vượt quá của 3 lần cho vay là 3.854.796 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Tạ Phi L số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 534.246 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thành L số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 750.685 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Lê L N số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 2.003.424 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm N Duy số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 5.506.848 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Võ C N số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 1.311.781 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm Văn P số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 455617 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Phạm Minh Q số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 676.027 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Phước S số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 475.342 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Hoàng Văn T số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 1.681.644 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Hồng T số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 1.869.863 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 8.076.712 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trần Văn B số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 708.904 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thanh C số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 4.038.320 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trương Hoàng V số tiền lãi vượt quá của 01 lần cho vay là 1.552.055 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Trương Thanh H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 801.370 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho ông Hà Vũ M số tiền lãi vượt quá của 03 lần cho vay là 888.630 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Ngô Minh H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 414.602 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Đặng Trung H số tiền lãi vượt quá của 02 lần cho vay là 91.233 đồng.

- Buộc bị cáo T pH trả cho anh Nguyễn Thanh N số tiền lãi vượt quá của 04 lần cho vay là 930.959 đồng.

- Buộc anh Đặng Trung H trả cho bị cáo T số tiền 500.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Thanh N pH trả cho bị cáo T số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS khu vực 2-Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- THAdân sự khu vực 2;
- Bị cáo, người liên quan;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực L Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu V.P - H.S.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng